TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** TỈNH BÌNH ĐỊNH Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST Ngày: 08-6-2020 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Ngã

Bà Lê Thị Thu Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Làng H , xã C , huyện V , tỉnh B

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định.

**** Bị đơn:*** Anh Đoàn Văn H , sinh năm 1987

Địa chỉ: Làng H , xã C , huyện V , tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/4/2019, bản tự khai ngày 13/5/2019, trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu yêu nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Anh chị có đến UBND xã C đăng ký kết hôn vào năm 2008. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2020 đến nay, anh H có quan hệ ngoại tình với người khác, đi sớm về khuya, không quan tâm lo lắng cho vợ con. Chị đã vì con cố gắng chịu đựng và khuyên

giải anh H nhiều lần nhưng anh H không nghe mà còn đánh đập chị và đập phá đồ đạc trong nhà. Hiện tại chị và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Chị không muốn sống chung với anh H nữa nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H sinh được hai con chung là Đoàn Duy T , sinh ngày 21/9/2010 và Đoàn Bạch T , sinh ngày 18/9/2015. Vì các con còn nhỏ nên chị yêu cầu Tòa giải quyết giao hai con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Chị không yêu cầu anh H đóng tiền cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Lê Tôn Nữ Kim Y thống nhất như lời trình bày của chị N và không có ý kiến gì trình bày thêm. Yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh:**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Đoàn Văn H không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

-Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn cũng như về việc nuôi con, cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xéttại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa ánnhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 26/12/2019, chị Nguyễn Thị N có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đoàn Văn H đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình.Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn Đoàn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị Nguyễn Thị N và anh Đoàn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2008 và được UBND xã C , huyện V cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị N và anh H đã xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do anh H không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu bia rồi gây sự chửi mắng, dùng lời lẽ xúc phạm và đánh chị N. Hiện tại, chị N và anh H đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy thái độ bất cần, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh H . Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạtđược. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Nguyên Thị N là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh H có 02 con chung là Đoàn Duy T, sinh ngày 21/9/2010 và Đoàn Bạch T , sinh ngày 18/9/2015. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay hai cháu vẫn còn nhỏ và đang ở cùng với chị N . Vì vậy, để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phát triển thể chất tinh thần của các cháu T và T nên chấp nhận yêu cầu của chị N . Giao cháu Đoàn Duy T và Đoàn Bạch T cho chị N nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; tại điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

[2]. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao hai con chung là Đoàn Duy T, sinh ngày 21/9/2010 và Đoàn Bạch T , sinh ngày 18/9/2015 cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu nên không xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Chị N được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm vì gia đình thuộc diện hộ nghèo.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Vinh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

TM.Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Nhật

Bà Lê Thị Thu Lợi

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số số 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ Thủy, sinh năm 1988

* Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Tánh, sinh năm 1981

Đồng địa chỉ: Thôn Kinh Tế, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; tại điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%

2. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ Thủy. Chị Nguyễn Thị Lệ Thủy được ly hôn anh Nguyễn Xuân Tánh.

Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%

3. Về nuôi con chung:

[3.1] Giao hai con chung Nguyễn Bảo Trâm, sinh ngày 16/10/2009 và Nguyễn Xuân Tùng, sinh ngày 18/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Lệ Thủy trực tiếp nuôi dưỡng.

Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%

[3.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thủy không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%

[4] Về tài sản chung: Chị Thủy và anh Tánh không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét

Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%

[5]. Về án phí: Chị Thủy được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm vì gia đình thuộc diện hộ nghèo.

Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%

[7] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ….. phút, ngày ….. tháng ….. năm …….

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Vinh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

TM.Hội Đồng Xét Xử Sơ Thẩm
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Văn Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**